

ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ Ở CHÓ MẮC BỆNH PARVOVIRUS VÀ HIỆU QUẢ CỦA PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH XÁ THÚ Y, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN

*Phan Thị Hồng Phúc, Phạm Thị Trang, Trần Thế Hanh, Phan Thanh Xuân
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

TÓM TẮT

Kit test CPV Ag đã được sử dụng để kiểm tra 1.414 con chó được mang đến khám tại Bệnh xá Thú y, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 511 con chó dương tính với *Parvovirus*; chiếm tỷ lệ 36,14%. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus ở các địa phương dao động từ 32,94% đến 42,68%. Tỷ lệ chết ở chó mắc bệnh Parvovirus là 10,37%. Tỷ lệ mắc bệnh của chó nhập nội (14,07%) cao hơn chó nội (6,35%). Tỷ lệ mắc bệnh Parvovirus ở chó giảm dần theo tuổi, tỷ lệ mắc có sự khác biệt rõ rệt ở các nhóm tuổi ($P < 0,05$), trong đó chó dưới 6 tháng tuổi dễ nhiễm bệnh và dễ chết nhất, tỷ lệ mắc bệnh lên đến 84,36% và tỷ lệ chết là 13,25% ở nhóm chó dưới 3 tháng tuổi. Nhóm chó dưới 6 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh là 60,37%; tỷ lệ chết là 9,34%. Chó có thể mắc bệnh Parvovirus ở tất cả các mùa trong năm, tuy nhiên tỷ lệ mắc cao nhất ở mùa xuân (49,75%), tiếp đến là mùa hè (36,50%), mùa đông (31,41%), mùa thu (24,78%). Nhóm chó chưa được tiêm phòng vacxin Parvovirus có tỷ lệ mắc bệnh và chết (68,75% - 11,04%) cao hơn rất nhiều so với chó được tiêm phòng vacxin (6,60% - 4,08%). Dùng phác đồ 2 điều trị cho chó mắc bệnh Parvovirus đã rút ngắn được thời gian điều trị và nâng cao hiệu quả điều trị khỏi bệnh (92%).

Từ khoá: Parvovirus, chó, Thái Nguyên, dịch tễ, điều trị.

Epidemiological characteristics in dogs infected with Parvovirus and effectiveness of the treatment regimen at veterinary clinic, Thai Nguyen university of agriculture and forestry

Phan Thi Hong Phuc, Pham Thi Trang, Tran The Hanh, Phan Thanh Xuan

SUMMARY

The canine parvovirus (CPV) antigen test kit was used to test 1,414 dogs brought to examination at the Veterinary Clinic, Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry. The studied results showed that 511 dogs were positive with parvovirus, accounting for 36.14%. The prevalence of CPV in localities varied from 32.94% to 42.68%. The mortality rate in the infected dogs was 10.37%. The CPV prevalence in the exotic dogs was higher than that in the indigenous dogs (14.07% and 6.35%, respectively). The CPV prevalence in the dogs decreased gradually by ages, the CPV prevalence was significantly different among the dog age groups ($P < 0.05$), in which the dogs under 6 months old were most susceptible to the disease and most likely to die, the morbidity rate of this group was up to 84.36%, the mortality rate was 13.25% in the group of dogs under 3 months old. In the dog group under 6 months old, the CPV prevalence was 60.37%, the mortality rate was 9.34%. The dogs could be infected with parvovirus in all seasons of the year, but the highest prevalence was found in the spring (49.75%), followed by the summer (36.50%), in winter (31.41%), in autumn (24.78%). The unvaccinated dog group suffered from PCV with higher prevalence and mortality rate (68.75% and 11.04%, respectively) than those in the vaccinated dogs (6.60% and 4.08%, respectively). Using regimen 2 to treat the PCV dogs was shorten the treatment time and increased the treatment efficacy (92%).

Keywords: Parvovirus, dogs, Thai Nguyen province, epidemiology, treatment.